

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS-ST
Ngày: 29-08-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Thủy;

Ông Võ Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/QĐ-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Viết tắt: Ngân hàng Agribank).

Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tấn Nh – Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện N (đại diện theo văn bản ủy quyền số 46A/QĐ-NHNoNC ngày 20/4/2023; có đơn xin vắng).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Bà Trương Mỹ Ng, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 19/3/2021, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt: Ngân hàng) và ông Huỳnh Văn H ký hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-202100747, Ngân hàng cho ông H vay 150.000.000 đồng để hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn trả nợ theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nợ thì nợ gốc trả 02 lần, mỗi lần là 75.000.000 đồng. Để đảm bảo việc vay ông H và vợ là bà Trương Mỹ Ng ký kết hợp đồng thế chấp số 7509-LCL-202100168 ngày 16/3/2021; tài sản thế chấp là quyền sử dụng (QSD) đất số BD139132 do Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 03/3/2021, diện tích 58,8m² thửa số 544 tờ bản đồ số 22 do ông H và bà Ng cùng đứng tên, phần đất tọa lạc khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. Hiện tại khoản nợ quá hạn, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở nhưng phía ông H chưa thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu ông H và bà Ng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng gốc lãi 172.754.795 đồng. Trong đó gốc 150.000.000, lãi tạm tính đến ngày 29/8/2023 và trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp không thanh toán được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H, bà Trương Mỹ Ng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời, Tòa án tổng đạt thông báo kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải 02 lần bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông H và bà Ng liên đới thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng là 172.754.795 đồng (lãi tính đến ngày 29/8/2023). Trong đó có nợ gốc là 150.000.000 đồng, tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ gốc; về hợp đồng thế chấp, khi thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng có hiệu lực, trường hợp ông H và

bà Ng không trả tiền Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Trương Mỹ Ng. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Huỳnh Văn H, bà Trương Mỹ Ng.

Về nội dung:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện ông Huỳnh Văn H, bà Trương Mỹ Ng yêu cầu thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn H, bà Trương Mỹ Ng có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vay nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn 22.754.795 đồng (lãi suất tính đến ngày 29/8/2023), tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc mức lãi suất theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

[2.1] *Xét thẩm quyền ký kết hợp đồng:* Hợp đồng tín dụng số: 7509-LAV-202100747 ngày 19/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện N do ông Phạm Hoàng H Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh N đại diện ký với ông Huỳnh Văn H. Về mặt thẩm quyền ký kết, Ngân hàng Agribank Việt Nam có văn bản ủy quyền thường xuyên cho các chi nhánh trong việc ký kết hợp đồng tín dụng và một số lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động kinh doanh

nên ông Phạm Hoàng H đại diện chi nhánh huyện N ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên là đúng thẩm quyền.

[2.2] *Xét hợp đồng tín dụng*: Ngày 19/3/2021, ông Huỳnh Văn H có ký hợp đồng tín dụng số: 7509-LAV-202100747 với Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện N để vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay kinh doanh. Khi giao dịch, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[2.3] *Xét yêu cầu trả nợ gốc*: Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là ông Huỳnh Văn H không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng, không thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Theo hợp đồng tín dụng nói trên thì nợ gốc trả lần đầu ngày 21/3/2023 trả 75.000.000 đồng, lần thứ hai trả vào ngày 21/3/2024 trả 75.000.000 đồng; thực tế nợ gốc đến hạn ông H chưa thanh toán phần vốn gốc, lãi suất cũng không trả. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng nói trên thì ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc kiện đòi toàn bộ vốn gốc 150.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.4] *Xét yêu cầu về nợ lãi*:

Ngân hàng Agribank yêu cầu bị đơn thanh toán lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng Agribank cho vay 9,8%/năm là thấp hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Từ khi vay đến nay, bị đơn có trả lãi nhưng không đầy đủ, việc chậm trả lãi của bị đơn là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, lãi tính đến ngày 29/8/2023, lãi suất trong hạn và quá hạn là 22.754.795 đồng.

[3] *Xét hợp đồng thế chấp tài sản*: Đảm bảo việc vay ông Huỳnh Văn H và bà Trương Mỹ Ng có ký hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất số DB 139132, sổ vào sổ cấp: CS03197 ngày 03/3/2021, phần đất tọa lạc tại khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau thuộc thửa đất 544, tờ bản đồ số 22 diện tích 58,8m² tên ông Huỳnh Văn H, bà Trương Mỹ Ng cho Ngân hàng. Thấy rằng, hợp đồng thế chấp có UBND thị trấn N ký chứng

thực, đôi bên có đăng ký thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét trách nhiệm liên đới: Đối với hợp đồng vay, bà Ng không trực tiếp ký vay tiền tại Ngân hàng, nhưng bà Ng biết việc ông H vay để phục vụ cho việc kinh doanh trong gia đình nên đã dùng tài sản chung vợ chồng để ký giao dịch bảo đảm cho khoản vay trên; theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định trách nhiệm liên đới của vợ, chồng; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Vì vậy, buộc bà Ng có trách nhiệm liên đới cùng ông H thanh toán tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Trương Mỹ Ng có trách nhiệm liên đới thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng 172.754.795 đồng. Trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng đồng; nợ lãi 22.754.795 đồng (lãi suất tính đến ngày 29/8/2023).

Kể từ ngày 30/8/2023 ông H và bà Ng chưa thanh toán tiền thì ông bà tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, ông H và bà Ng không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là QSD đất của ông H và bà Ng để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Chi phí tố tụng và án phí:

- Chi phí xem xét tại chỗ là 400.000 đồng, yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí này, nộp để trả cho Ngân hàng.

- Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, ông H và bà Ng phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 172.754.795 đồng x 5% = 8.638.000 đồng (làm tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 299 và Điều 319 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, khởi kiện đối với ông Huỳnh Văn H và bà Trương Mỹ Ng về việc thanh toán tiền vay gốc, lãi và xử lý tài sản thế chấp.

Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Trương Mỹ Ng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 172.754.795 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi lăm ngàn). Trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 22.754.795 đồng (lãi suất tính đến ngày 29/8/2023).

Kể từ ngày 30/8/2023, ông H và bà Ng chưa thanh toán tiền thì ông bà còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, ông H và bà Ng không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là QSD đất số DB 139132, sổ vào sổ cấp GCN: CS03197 ngày 03/3/2021, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau thuộc thửa đất 544 tờ bản đồ số 22 diện tích 58,8m² của ông Huỳnh Văn H, bà Trương Mỹ Ng để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ông H và bà Ng phải chịu 400.000 đồng, nộp để trả lại cho Ngân hàng; Ngân hàng được nhận lại 400.000 đồng do ông H và bà Ng giao trả.

- Về án phí:

+ Ông H và bà Ng phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, số tiền án phí là 8.638.000 đồng.

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 4.142.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016105 ngày 12/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính